

Số: 237/BC-UBND

Bình Định, ngày 05 tháng 12 năm 2013



## BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2013  
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2014

### Phần thứ nhất ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013

Năm 2013, kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn khó khăn, thách thức; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao. Đối với tỉnh ta, ngoài việc chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai: Hạn hán xảy ra cục bộ tại một số địa phương vào đầu năm và mưa lũ xảy ra trên diện rộng vào giữa tháng 11 vừa qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tuy có nhiều nỗ lực cố gắng nhưng đang gặp khó khăn do thiếu vốn, thiếu nguyên liệu, hàng hóa tiêu thụ chưa cao, tăng trưởng chậm. Trước tình hình đó, UBND tỉnh cùng các ngành, các cấp đã tập trung chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương của Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp điều hành phù hợp. Dự ước kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2013 như sau:

1. Tổng sản phẩm địa phương (GDP) cả năm ước tăng 8,56% (kế hoạch 8,5-9%).

Trong đó, giá trị tăng thêm của các ngành:

+ Nông, lâm, thủy sản tăng 2,9% (kế hoạch 3%).

+ Công nghiệp, xây dựng tăng 9,46% (kế hoạch 10,2%).

+ Dịch vụ tăng 12,15% (kế hoạch 11,9%).

2. Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản - công nghiệp và xây dựng - dịch vụ trong GDP năm 2013 đạt: 29,56% - 31,13% - 39,31% (kế hoạch 33%- 28% - 39%).

3. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,5% (kế hoạch 8%).

4. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 620 triệu USD (kế hoạch 560 triệu USD).

5. Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 20.760 tỷ đồng, chiếm 40% GDP (kế hoạch 17.335 tỷ đồng, chiếm 35,8% GDP).

6. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 4.662,8 tỷ đồng (kế hoạch 4.437 tỷ đồng), vượt 5,1% dự toán năm và tăng 8,2% so với năm 2012; trong đó thu nội địa 3.610,8 tỷ đồng, vượt 15,7% dự toán năm và tăng 5,3% so với năm 2012.

7. Tổng chi ngân sách ước đạt 7.947,9 tỷ đồng (kế hoạch 6.547 tỷ đồng)

8. Tỷ suất sinh giảm 0,41% (kế hoạch giảm 0,3%).

9. Tạo chỗ việc làm mới cho 23.645 lao động (kế hoạch 24.000 lao động).

10. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 42% (kế hoạch 42%).



11. Tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 9,78%, giảm 2% (kế hoạch giảm 2%).
12. Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt 96,2% (kế hoạch 95,6%).
13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 14,66% (kế hoạch dưới 15%).
14. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 48,7% (kế hoạch 47,7%).
15. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 64% (kế hoạch 64%).
16. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 96% (kế hoạch 96%).

Như vậy, với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các doanh nghiệp trong tỉnh, trong năm 2013 đã thực hiện đảm bảo phần lớn các mục tiêu Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh uỷ và Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2013 đã đề ra, đó là: Duy trì được tốc độ tăng trưởng nền kinh tế ở mức hợp lý và đạt kế hoạch đề ra, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng an ninh được củng cố, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, hiệu quả hoạt động chính quyền được nâng lên.

## I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ.

### 1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng sản xuất nông lâm thủy sản tiếp tục tăng trưởng và xấp xỉ đạt kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2013 (giá so sánh 1994) ước đạt 5.787 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2012 (trong đó: Nông nghiệp 3.693,5 tỷ đồng, tăng 0,7%; lâm nghiệp 310,3 tỷ đồng, tăng 10,5%; thủy sản 1.782,6 tỷ đồng, tăng 6,9%).

Về **trồng trọt**, giá trị sản xuất ước đạt 1.981,1 tỷ đồng, giảm 2,4% so với năm 2012. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 160.413 ha, giảm 3,3% so với năm 2012 (trong đó: Diện tích lúa cả 3 vụ ước đạt 102.547 ha, giảm 8.696 ha (do hạn hán thiếu nước tưới) nhưng năng suất bình quân ước đạt 59,2 tạ/ha, là năng suất cao nhất từ trước đến nay, tăng 1% so với năm 2012). Thực hiện chủ trương chuyển đổi từ cây lúa sang các loại cây trồng cận phù hợp với điều kiện bất lợi của thời tiết nên hầu hết diện tích các loại cây trồng cận năm nay cao hơn so với năm 2012 (Cây bắp 8.399 ha, tăng 1,7%; cây mì ước đạt 13.833 ha, tăng 1,8%; cây đậu phụng 10.226 ha, tăng 13,7%; cây mè 2.651 ha, tăng 43,5%; đậu các loại 2.108 ha, tăng 6,1%).

Về **chăn nuôi**, giá trị sản xuất ước đạt 1.591,1 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2012. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch động vật tiếp tục được tăng cường, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Qua kết quả điều tra, tổng đàn bò, đàn heo tăng không đáng kể, đàn gia cầm giảm do giá thức ăn chăn nuôi tăng, giá sản phẩm hạ (kết quả điều tra chăn nuôi tại thời điểm ngày 01/10/2013, đàn trâu 20.994 con, bằng thời điểm 01/10/2012; đàn bò 246.723 con, tăng 0,2%; đàn heo 715.851 con (không tính lợn sữa), tăng 0,7%; đàn gia cầm 6,6 triệu con, giảm 0,5% so với thời điểm 01/10/2012).

Về **lâm nghiệp**, đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, khoán quản lý bảo vệ rừng 101.713 ha, giảm 1% so với cùng kỳ; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên 7.509 ha. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tiếp tục tăng cường.



Về *thủy sản*, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 189.520 tấn, tăng 8,1% so với năm 2012, trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 181.000 tấn, tăng 8,4%. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ đánh bắt trên các vùng biển xa nên bà con ngư dân yên tâm bám biển, bám ngư trường. Số tàu thuyền khai thác thủy sản có động cơ của tỉnh là 6.345 chiếc (trong đó, có 2.540 tàu thuyền công suất lớn từ 90 CV trở lên).

Công tác *xây dựng nông thôn mới* đang được tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức Hội thảo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới và quán triệt các chủ trương, chính sách về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ, công chức của các xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức 122 lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ cơ sở tại các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới, với tổng số 6.100 người tham gia và tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ thường trực ban chỉ đạo, cán bộ chuyên trách 11 huyện, thị, thành phố; đã hoàn thành xây dựng đồ án quy hoạch và đề án xây dựng xã nông thôn mới 122 xã trên địa bàn tỉnh. Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn giai đoạn 2012 - 2015 trên địa bàn tỉnh, với cơ chế tỉnh hỗ trợ 167 tấn xi măng/1km đường giao thông nông thôn loại B, các địa phương trong tỉnh đã triển khai đồng loạt phong trào bê tông hóa đường giao thông nông thôn, đến cuối năm 2013 toàn tỉnh đã bê tông hóa được 2.679km đường giao thông nông thôn, chiếm khoảng 64% tổng số km đường bê tông giao thông nông thôn toàn tỉnh.

Công tác *quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường, sinh thái* trên địa bàn tỉnh: Tiếp tục triển khai xử lý các tồn tại về lấn chiếm đất đai, xây dựng công trình trái phép, khai thác tài nguyên, khoáng sản không đúng theo quy định của pháp luật. Đã hướng dẫn cho UBND các huyện, thị xã, thành phố xử lý vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB). Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 18/3/2008 của UBND tỉnh về xử lý, lấn chiếm đất đai; đất đã được giao không đúng thẩm quyền, thu tiền không đúng quy định và cấp GCNQSDĐ đối với các trường hợp đủ điều kiện tiếp tục sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Trong năm, đã giao đất, cho thuê đất cho 51 tổ chức với diện tích 301,9 ha, giới thiệu địa điểm 31 trường hợp, diện tích 149,3 ha; giao đất khu dân cư 18 trường hợp, diện tích 13,7 ha. Đã cấp và gia hạn 04 giấy phép thăm dò và khai thác đá vật liệu xây dựng; 10 giấy phép khai thác cát xây dựng; cấp, gia hạn 18 giấy phép thăm dò và khai thác đá vật liệu xây dựng và cát; đối với khai thác titan, chủ trương không gia hạn và không cấp phép mới, yêu cầu các doanh nghiệp hoàn thổ khắc phục môi trường theo đúng đề án được phê duyệt.

## **2. Về sản xuất công nghiệp**

Cùng với sự hỗ trợ từ các chính sách của nhà nước góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước thực hiện năm 2013 tăng 7,5% so với năm 2012 (trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 5,5%; Công nghiệp chế biến,



chế tạo tăng 8,3%; Sản xuất và phân phối điện giảm 4%; Cung cấp nước và xử lý chất thải tăng 16,6%).

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 1994) ước đạt 8.762 tỷ đồng, tăng 8,76%; trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 6,89%, do sản lượng một số sản phẩm khai thác tăng như tinh quặng Titan (tăng 18,94%), quặng Titan (tăng 6,0%), đá xây dựng khai thác (tăng 5,81%). Bên cạnh đó, khối lượng đá granite khai thác giảm (giảm 3,18%) do một số doanh nghiệp hết hạn giấy phép, quy mô sản xuất thu hẹp do lượng tồn kho nhiều. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,21%, với nhiều sản phẩm tăng khá do chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào và thị trường tiêu thụ ổn định như tôm đông lạnh (tăng 36%), phi lê cá (tăng 14,2%), đường RS (tăng 13,2%), thức ăn gia súc gia cầm (tăng 37,8%), sản phẩm may mặc (tăng hơn 16,9%), dăm gỗ (tăng 22,2%).

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành tập trung triển khai các giải pháp tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn và đạt được kết quả trên. Hiện tại khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp là một số yếu tố chi phí đầu vào như điện, nước, xăng dầu, dịch vụ vận chuyển... tăng cao. Nhiều sản phẩm chủ lực của tỉnh như gỗ tinh chế, đá xây dựng, quặng titan, thuốc chữa bệnh... có mức tăng trưởng thấp. Ngành chế biến lâm sản gặp nhiều khó khăn do nguồn nguyên liệu đầu vào khan hiếm, nhiều doanh nghiệp phải nhập khẩu từ nước ngoài, thị trường tiêu thụ không ổn định. Một số doanh nghiệp quá phụ thuộc vào thị trường Mỹ và Châu Âu, trong khi các thị trường này hiện tại sức mua giảm so với nhiều năm trước. Khả năng cạnh tranh của sản phẩm không cao do nhiều thương hiệu chưa được xây dựng và quảng bá. Rào cản thương mại được áp đặt liên quan đến giá tiêu thụ và chất lượng sản phẩm. Lượng sản phẩm tồn kho chưa tiêu thụ được cũng đã làm ảnh hưởng đến quá trình mở rộng sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, Đề án phát triển công nghiệp phục vụ nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 nhằm tạo điều kiện xúc tiến, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư vào những năm tiếp theo.

Mặt khác, do ảnh hưởng của đợt mưa lũ giữa tháng 11 vừa qua đã gây nhiều thiệt hại đối với lĩnh vực công nghiệp; riêng Cụm công nghiệp Bình Định bị ngập sâu trong nước lũ làm toàn bộ máy móc thiết bị hệ thống điện, hàng hóa và nhà xưởng của 10 doanh nghiệp trong cụm bị hư hỏng nặng; hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp bị thiệt hại nặng. Các cụm công nghiệp Gò Đá Trắng, Thanh Liêm, Nhon Hòa, Tân Đức, Phú An, Hóc Bọm đều bị ngập sâu, làm hư hỏng thiết bị máy móc, thiết bị điện, vật tư nguyên liệu, hàng hóa thành phẩm của nhiều doanh nghiệp.

### **3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 37.547 tỷ đồng tăng 13,1% so với năm 2012. Công tác bảo đảm lưu thông hàng hóa, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm có nhiều nỗ lực cố gắng triển khai thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, nguồn cung hàng hóa dồi dào, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và lưu thông hàng hóa nên không có hiện tượng sốt giá, khan hiếm hàng trên địa



bàn tỉnh. Các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến mại, giảm giá tại các trung tâm thương mại, siêu thị được tổ chức thường xuyên, góp phần kích cầu tiêu dùng. Thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", các doanh nghiệp kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều đợt bán hàng khuyến mãi, đưa hàng Việt về nông thôn, tạo điều kiện cho người dân khu vực nông thôn có cơ hội tiếp cận nhiều chủng loại, mặt hàng Việt với giá cả hợp lý, đảm bảo chất lượng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 tăng 0,34% so với tháng trước và tăng 4,87% so với tháng 12 năm trước. Bình quân 11 tháng năm 2013 tăng 7,47% so với cùng kỳ (trong đó nhóm hàng thực phẩm tăng 2,46%, cước giao thông vận tải tăng 5,22%; nhóm nhà ở, điện nước, vật liệu xây dựng, chất đốt tăng 3,71%, giá thuốc và dịch vụ y tế tăng 62,63%, dịch vụ giáo dục tăng 9,77%; riêng nhóm hàng lương thực giảm 1,95%, cước phí bưu chính viễn thông giảm 1,07%).

Kim ngạch *xuất khẩu* ước đạt 620 triệu USD, đạt 110,7% kế hoạch và tăng 8% so với năm 2012. Các mặt hàng có giá trị kim ngạch xuất khẩu tăng như: Hàng thủy sản (tăng 13%), hàng dệt may (tăng 25,7%); dăm gỗ (tăng 18,8%), giày dép các loại (tăng 58%), ... Nhìn chung, năm 2013, do ảnh hưởng kinh tế thế giới, phần lớn các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, phải đối mặt với nhiều rào cản thương mại tại một số thị trường xuất khẩu lớn như Mỹ, EU; một số doanh nghiệp xuất khẩu đồ gỗ (chiếm 32,3% tổng kim ngạch xuất khẩu) đang hoạt động cầm chừng do chưa ký được đơn hàng với khách hàng nước ngoài, ...; nhưng với nỗ lực của các doanh nghiệp, nhất là trong việc chủ động trong tìm kiếm thị trường, dự trữ nguyên liệu, tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, ... đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu vượt kế hoạch đề ra. Kim ngạch *nhập khẩu* ước đạt 164 triệu USD, giảm 14,1% so với năm 2012.

Công tác xúc tiến thương mại tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh. Ngoài việc thường xuyên tăng cường cung cấp thông tin thương mại, thị trường xuất nhập khẩu cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm 2013 đã tổ chức thành công một số hội chợ thương mại tại tỉnh và đã hỗ trợ cho 71 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tham gia Hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, với tổng số tiền khoảng 700 triệu đồng. Tuy nhiên, hoạt động xúc tiến thương mại vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của nền kinh tế, sức mua giảm sút, một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm đến việc tham gia hội chợ để tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường.

Hoạt động du lịch và dịch vụ vận chuyển tiếp tục tăng trưởng. Lượng khách đến tỉnh trong năm ước đạt 1.696.284 lượt khách, tăng 16% so với năm 2012; trong đó, khách quốc tế ước đạt 138.859 lượt tăng 15%. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 603 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2012. Dịch vụ vận chuyển *hành khách* ước đạt trên 26,7 triệu hành khách, tăng 4,7% và luân chuyển 2.463,7 triệu hành khách.km, tăng 5,2% so với năm 2012. Vận chuyển *hàng hoá* ước đạt trên 13,7 triệu tấn, tăng 2,4%, luân chuyển đạt 2.095,8 triệu tấn-km, tăng 5,4% so với năm 2012. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 7,5 triệu TTQ, tăng 18,7%; trong đó, cảng Quy Nhơn ước đạt 6,7 triệu TTQ, tăng 18,9%, cảng Thị Nại ước đạt 800 ngàn TTQ, tăng 16,8% so với năm 2012.



*Tổng thu ngân sách nhà nước* trên địa bàn tỉnh (chưa kể thu đóng góp, thu vay và tạm ứng ngân sách Trung ương) ước đạt 4.662,8 tỷ đồng, vượt 5,1% dự toán năm và tăng 8,2% so với năm 2012 (trong đó thu nội địa 3.610,8 tỷ đồng, vượt 15,7% dự toán năm và tăng 5,3% so với năm 2012; thu hoạt động xuất nhập khẩu 822 tỷ đồng, đạt 74,9% so dự toán năm nhưng tăng 4,3% so với năm 2012). Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 7.947,9 tỷ đồng, vượt 21,4% dự toán năm và tăng 10,5% so với năm 2012 (trong đó, chi ngân sách tỉnh 4.732,5 tỷ đồng, vượt 28,9% dự toán năm và ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 3.215,3 tỷ đồng, vượt 11,7% dự toán năm).

Về hoạt động *tài chính, tín dụng*, tổng nguồn vốn hoạt động trên địa bàn tỉnh (bao gồm vốn huy động tại địa phương, vốn điều chuyển và vốn khác) tính đến cuối tháng 12/2013 ước đạt 42.226 tỷ đồng, tăng 6,5% so với đầu năm (trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương 24.231 tỷ đồng, tăng 3% so với đầu năm). Tổng dư nợ ước khoảng 35.610 tỷ đồng, tăng 10,2% so với đầu năm (trong đó nợ xấu chiếm khoảng 3% tổng dư nợ). Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 01/CT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2013, đã kiểm soát hoạt động tín dụng đối với các lĩnh vực không khuyến khích, tập trung vốn cho các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu vực nông nghiệp nông thôn, các dự án, phương án có hiệu quả...

#### **4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển.**

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 20.760 tỷ đồng, bằng 40% tổng sản phẩm địa phương (GDP) của tỉnh, vượt 17,6% kế hoạch năm và tăng 22,8% so với năm 2012. Để từng bước đưa các dự án, công trình được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện đúng kế hoạch, trong năm 2013 UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác đầu tư XD CB; đồng thời, yêu cầu các ngành chức năng và các chủ đầu tư thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nhất là các dự án, công trình quan trọng, có giá trị đầu tư lớn. Đối với các công trình trọng điểm của tỉnh, hàng tuần Lãnh đạo UBND tỉnh đều tổ chức họp kiểm tra tiến độ thực hiện và đi thực tế hiện trường để chỉ đạo giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh và đôn đốc nhà thầu triển khai thực hiện. Tổng giá trị thực hiện vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2013 ước đạt 1.548 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch (trong đó: Vốn ngân sách Trung ương đầu tư có mục tiêu 339 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh 269 tỷ đồng; vốn cấp quyền sử dụng đất 400 tỷ đồng; vốn XSKT 70 tỷ đồng; vốn vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam 220 tỷ đồng và vốn tạm ứng tồn ngân Kho Bạc nhà nước 246 tỷ đồng). Trong năm 2013, đã phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải tổ chức Lễ khởi công dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Bình Định; đồng thời, khởi công dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1D (đoạn từ ngã ba Phú Tài đến ngã ba Long Vân) và đường vào sân bay Phù Cát...

Tuy nhiên, đợt mưa, lũ lịch sử tại khu vực tỉnh Bình Định từ ngày 15/11/2013-18/11/2013 đã làm thiệt hại đáng kể đối với lĩnh vực giao thông. Tuyến Quốc lộ QL1A, QL19 bị sạt lở 23.200m; trong đó sạt lở mặt đường 238,237 m<sup>3</sup>, hư hỏng mặt



đường 252,692 m<sup>2</sup>; có 13 cống thoát nước bị hư hỏng, 60 cọc tiêu, biển báo bị lũ cuốn trôi, 56.000m đường tỉnh lộ bị hư hỏng; trong đó sạt lở mặt đường 57.930 m<sup>3</sup>, hư hỏng mặt đường 230.381 m<sup>2</sup>; 76 cống thoát nước bị hư hỏng, 288 cọc tiêu, biển báo bị lũ cuốn trôi, 177.000 m đường giao thông nông thôn bị hư hỏng; trong đó sạt lở mặt đường 138.949 m<sup>3</sup>; hư hỏng mặt đường 230.381 m<sup>2</sup>; 45 cống thoát nước bị hư hỏng; 175 cọc tiêu, biển báo bị lũ cuốn trôi.

#### **5. Xây dựng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.**

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng để xây dựng hạ tầng kỹ thuật, giao mặt bằng cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án tại Khu kinh tế Nhơn Hội. Các dự án trọng điểm trong Khu kinh tế Nhơn Hội như Khu du lịch Vinpearl Hải Giang, Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội, nhà máy lọc hóa dầu đang tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trong năm 2013, đã thu hút được 02 dự án với vốn đầu tư 142,8 tỷ đồng, lũy kế đến nay có 33 dự án đầu tư với tổng vốn đầu tư đăng ký là 23.993,8 tỷ đồng, trong đó, có 09 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đăng ký đầu tư 413 triệu USD, lũy kế đến nay tổng vốn đầu tư thực hiện đạt 3.339 tỷ đồng. Tập đoàn Dầu khí Thái Lan đã phối hợp với tỉnh tổ chức họp báo khởi động lập dự án đầu tư, tổ chức xúc tiến đầu tư ở các nước về dự án đầu tư Tổ hợp lọc hóa dầu tại Nhơn Hội; công tác lập dự án đầu tư đang được nhà đầu tư triển khai thực hiện đúng tiến độ.

Khu công nghiệp Phú Tài và Khu công nghiệp Long Mỹ đã lấp đầy diện tích cho thuê; Khu công nghiệp Nhơn Hòa cơ bản hoàn thành san nền khu vực mở rộng của giai đoạn 1; Khu công nghiệp Hòa Hội, UBND tỉnh đã đồng ý cho Công ty Cổ phần Thủy điện ĐakRông (Quảng Trị) làm chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng; Khu công nghiệp Cát Trinh, đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 với quy mô 368,1 ha, hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng. Trong năm 2013, thu hút 22 dự án vào các khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư 21.613 tỷ đồng, lũy kế đến nay có 210 dự án / 179 doanh nghiệp (kể cả các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng) đầu tư vào các Khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư khoảng 28.504 tỷ đồng, trong đó, 10 dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với vốn đầu tư khoảng 1.067 triệu USD.

Công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư tại các cụm công nghiệp tiếp tục được chú trọng. Đến nay, đã có 34 cụm công nghiệp đi vào hoạt động, thu hút được hơn 800 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vừa và nhỏ đầu tư nhà xưởng sản xuất kinh doanh, với diện tích khoảng 400 ha, đã có 708 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đi vào hoạt động, tạo việc làm cho trên 19.400 lao động, chủ yếu là lao động địa phương, mức thu nhập từ 1,5-2,5 triệu đồng/người/tháng.

#### **6. Về hợp tác phát triển và thu hút đầu tư.**

*Về đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI):* Trong năm 2013, đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 4 dự án, với tổng vốn đăng ký trên 1 tỷ USD. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 53 dự án FDI (khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp có 21 dự án),



tổng vốn đăng ký trên 1,7 tỷ USD. Trong đó: Công nghiệp và xây dựng 31 dự án, nông lâm ngư nghiệp 6 dự án, dịch vụ 16 dự án.

*Về đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):* Đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 17 dự án được đầu tư bằng nguồn đầu tư phát triển chính thức (ODA) đang thực hiện, với tổng mức vốn cam kết 234 triệu USD. Nhìn chung, các dự án ODA triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên, cũng có một số ít dự án giải ngân còn chậm, vốn đối ứng chưa đáp ứng nhu cầu. Hiện nay, các ngành và địa phương đang xây dựng Danh mục mời gọi vốn ODA trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2015 và tầm nhìn đến 2020.

*Về đầu tư trong nước:* Trong năm 2013, UBND tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư (GCNĐT) cho 20 dự án, với tổng vốn đầu tư gần 1.000 tỷ đồng; cấp GCNĐT điều chỉnh cho 5 dự án.

Công tác kêu gọi thu hút đầu tư đang được tích cực triển khai thực hiện. Trong năm 2013, Lãnh đạo tỉnh và các ngành liên quan đã tham dự Diễn đàn “Thách thức và vận hội cho doanh nghiệp năm 2013” do Câu lạc bộ Doanh nhân Bình Định tại thành phố Hồ Chí Minh tổ chức; Hội thảo xúc tiến đầu tư Vùng duyên hải miền Trung diễn ra tại Đà Nẵng; tọa đàm trực tuyến trên trang Cổng thông tin Chính phủ với chủ đề: “Thu hút đầu tư - Kinh nghiệm từ Bình Định” do Cổng TTĐT Chính phủ phối hợp với Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại TP. Đà Nẵng tổ chức; tổ chức hội thảo “Tổng kết 2 năm triển khai Chỉ thị số 07 và các giải pháp duy trì thứ hạng PCI cao trong các năm tiếp theo”; đi xúc tiến đầu tư tại Nhật Bản, Thái Lan và một số quốc gia khác để kêu gọi đầu tư và đã đạt được kết quả bước đầu.

### **7. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi.**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc nguồn vốn Nghị quyết 30a, chương trình 134, 135 kéo dài, vốn chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân, chính sách định canh, định cư, lồng ghép các chương trình, dự án giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, giải quyết đất sản xuất; Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững 3 huyện miền núi (NQ 30a) đang được tích cực triển khai thực hiện theo kế hoạch; trong năm, đã tiến hành thi công xây dựng các công trình đảm bảo đúng tiến độ và giải ngân hết nguồn vốn.... Nhìn chung, các chương trình, dự án và chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực.

## **II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI**

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách còn hạn chế nhưng vẫn tiếp tục quan tâm đầu tư các lĩnh vực văn hóa – xã hội, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả một số lĩnh vực cụ thể như sau:

**1. Về văn hoá, thể dục thể thao:** Tiếp tục phát huy các hoạt động phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Đã tổ chức tốt nhiều hoạt động mừng Đảng mừng Xuân và chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh: Lễ kỷ niệm 83 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Lễ hội Kỷ niệm 224 năm Chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; 123 năm ngày sinh nhật Bác; 68 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9; Lễ khánh thành, dâng hương Đền tế trời đất, Lễ kỷ niệm 221 năm ngày mất Hoàng đế Quang Trung, Lễ khánh thành và



đón nhận bằng Di tích lịch sử cấp quốc gia Đền thờ Tăng Bạt Hổ, khởi công xây dựng khu di tích lịch sử Núi Chéo (huyện Hoài Ân)... Tổ chức thành công Ngày Hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số miền núi lần thứ XII; Hội khỏe Phù Đổng năm 2013.... Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển, đã ban hành Chương trình phát triển Thể dục thể thao đến năm 2020.

**2. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông:** Tiếp tục đảm bảo cung cấp các dịch vụ về thông tin – truyền thông; tỷ lệ xã có báo trong ngày đạt 96%. Hiện nay toàn tỉnh có 206 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông, bình quân mỗi điểm phục vụ 6.435 người/km<sup>2</sup> với bán kính 2,71 km. Tính đến tháng 11/2013 toàn tỉnh có 1.683.380 số máy điện thoại, đạt mật độ 118 số máy/100 dân. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước đã có nhiều chuyển biến tích cực, Cổng thông tin điện tử tiếp tục hoạt động cung cấp thông tin kịp thời cho tổ chức, công dân, tổng số lượt truy nhập năm 2013 đạt 246.450 lượt.

**3. Về giáo dục và đào tạo:** Đã hoàn thành tổng kết năm học 2012-2013, tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 99,22%, tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 99,37%; đã phối hợp thực hiện tốt các điều kiện phục vụ cho công tác tuyển sinh vào các trường Đại học, cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp năm 2013 trên địa bàn tỉnh và tổ chức tốt khai giảng năm học mới (2013-2014) cho 336.009 học sinh, trong đó có 54.440 trẻ bậc học mầm non, 123.516 học sinh tiểu học, 96.578 học sinh THCS và 61.475 học sinh THPT. Hoàn thành công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, các điều kiện dạy và học như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường, sách giáo khoa được bổ sung đầy đủ, đội ngũ giáo viên được củng cố về số lượng và chất lượng. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi loại hình trường mầm non, THPT bán công, dân lập theo Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015, quản lý dạy thêm học thêm và thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2008-2020. Trong năm đã bố trí kinh phí xây dựng và sửa chữa 4 trường cấp 3 (*Trường THPT An Nhơn 3, Trường THPT Phù Cát 3, Trường THPT Mỹ Thọ, Trường chuyên Lê Quý Đôn*) và trên 30 trường từ mẫu giáo đến phổ thông cơ sở.

**4. Về hoạt động y tế:** Đã tích cực triển khai kịp thời và có hiệu quả công tác y tế dự phòng, các biện pháp khẩn cấp phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác phòng chống dịch, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt việc cách ly người mắc bệnh, khoanh vùng dịch, chủ động điều tra, giám sát dịch tễ các loại bệnh dịch, nhất là bệnh sốt xuất huyết (tính đến ngày 27/11/2013 toàn tỉnh có 2.485 cas mắc bệnh, tử vong 4), tích cực tuyên truyền vận động vệ sinh môi trường tại cộng đồng.... Chuẩn bị sẵn sàng thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao, hóa chất, dụng cụ, trang thiết bị y tế, nhân lực để chủ động trong công tác phòng chống dịch và khắc phục hậu quả thiên tai. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, y đức, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ y bác sĩ đối với bệnh nhân, gắn với việc nâng cao chất lượng chuyên môn, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đến nay, toàn tỉnh đã có 153/159 trạm y tế có bác sỹ (135 xã có bác sỹ tại chỗ, 18 xã tăng cường), đạt tỷ lệ 96,2%, đạt kế hoạch đề ra. Trong năm 2013, ngân sách nhà nước và các nguồn vốn thuộc các dự án y tế đã bố trí trên 160 tỷ đồng để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế (*Nhà*



điều trị 300 giường, Công trình Nhà khám, Công trình Nhà mổ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Công trình Bệnh viện Y học Cổ truyền, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Phòng chống sốt rét và các bệnh nội tiết, một số trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố : Nhà điều trị 251 giường Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn, Nhà khám – Hành chính Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, trang bị máy gây mê, máy giúp thở, ... từ dự án ADB cho các cơ sở y tế, dự án JICA cho Bệnh viện đa khoa tỉnh nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

**5. Về hoạt động khoa học và công nghệ:** Tổ chức xét duyệt 14 đề tài, kiểm tra tiến độ 20 đề tài và nghiệm thu kết quả nghiên cứu 8 đề tài. Tiến hành 11 cuộc thanh tra kiểm tra về chất lượng, đo lường, an toàn bức xạ. Phối hợp tổ chức thành công Lễ khánh thành và đưa Trung tâm Quốc tế khoa học và giáo dục liên ngành vào hoạt động. Triển khai các thủ tục để Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt dự án sản xuất một số loại thuốc điều trị ung thư tại Công ty Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định.

**6. Về công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo:** Trong năm 2013, đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghề cho 23.500 lao động, đạt 97,9% kế hoạch; tạo việc làm mới cho khoảng 23.645 người (trong đó xuất khẩu lao động 339 người), đạt 98,5% kế hoạch. Tỷ lệ hộ nghèo còn khoảng 9,84%, giảm 1,78% so với năm 2012, đạt 89% kế hoạch (kế hoạch giảm 2%). Năm 2013, toàn tỉnh có 59.403 đối tượng xã hội được hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng (tổng số tiền trên 150 tỷ đồng). Đã kịp thời phân bổ 3.000 tấn gạo cứu trợ đói lửa và giáp hạt dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013 cho 184.354 người, 6.000 tấn gạo hỗ trợ cứu đói cho nhân dân bị ảnh hưởng lũ lụt vào giữa tháng 11 năm 2013 cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (do Trung ương cấp) và 1.000 tấn gạo cứu trợ cho nhân dân bị thiên tai lũ lụt do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tài trợ. Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho 208 hộ nghèo, tổng số tiền 5.200 triệu đồng, bình quân hỗ trợ 25 triệu/nhà (từ nguồn Quỹ Vì người nghèo do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh quản lý), đã đăng ký với Trung ương về chương trình hỗ trợ cải thiện nhà ở cho người có công với 1827 hộ, kinh phí 58,4 tỷ đồng (Trung ương đã phân bổ kinh phí năm 2013 là 26,1 tỷ đồng). Vận động tài trợ 2.189 suất quà (800 triệu đồng) tặng cho các học sinh nghèo vượt khó học giỏi. Các địa phương đã chi hỗ trợ bù giá điện cho 46.053 hộ nghèo, tổng số tiền trên 16,5 tỷ đồng; cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 124.227 người thuộc hộ nghèo; miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp cho khoảng 64.964 học sinh, sinh viên con hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Công tác thực hiện *chính sách ưu đãi người có công* được thực hiện tích cực, trong năm 2013, đã kiểm tra, lập thủ tục xác nhận giải quyết chế độ ưu đãi người có công cho 1.627 trường hợp. Thực hiện kịp thời các chính sách ưu đãi về chăm sóc y tế, giáo dục đào tạo, cải thiện nhà ở cho người có công. Công tác quy tập hài cốt liệt sỹ, tu bổ nghĩa trang, vận động các phong trào Đền ơn đáp nghĩa đạt được nhiều kết quả.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHỐI NỘI CHÍNH.

**1. Về xây dựng chính quyền:** Tiếp tục chỉ đạo củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị phục vụ cho yêu cầu nhiệm vụ mới. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế “một



cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2011-2020. Công tác triển khai thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi để toàn thể nhân dân tham gia góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, bám sát các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh để tổ chức triển khai với các hình thức phù hợp với tình hình thực tế; chỉ đạo tập hợp, xây dựng báo cáo kịp thời, chính xác ý kiến đóng góp của nhân dân.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra** tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch. Trong năm, toàn ngành Thanh tra đã triển khai trên 76 cuộc kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, XDCB, tài chính- ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật, đã kết luận xử lý theo quy định của pháp luật.

**Công tác tiếp dân** đã có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung xử lý nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đã tiếp nhận và xử lý 3.302 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước 1.476 vụ; đã xem xét, giải quyết 1.329 vụ, đạt tỷ lệ 90%. Lãnh đạo UBND tỉnh đã tiếp dân định kỳ giải quyết 39vụ/9 kỳ, tiếp dân đột xuất 21 vụ; đã chuyển giao các đơn vị, sở ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất giải quyết, ban hành 332 văn bản giải quyết khiếu nại, xử lý vụ việc, trả lời báo chí và công dân.

Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, thực hiện trợ giúp pháp lý, kiểm tra công tác xây dựng và ban hành văn bản hành chính, công tác thi hành án dân sự tiếp tục được tăng cường. Chỉ đạo thành lập bộ phận pháp chế ở một số cơ quan, đơn vị theo quy định.

**3. Quốc phòng an ninh được bảo đảm**, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức thành công các cuộc diễn tập ứng phó sóng thần và tìm kiếm cứu nạn tại huyện Phù Mỹ năm 2013, diễn tập quay phim Bệnh viện dã chiến dự bị động viên năm 2013, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2013 tại các huyện An Lão, Hoài Nhơn, Phù Cát; bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm so với năm 2012 cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương (trong năm xảy ra 677 vụ (giảm 205 vụ), làm chết 234 người (giảm 42 người), bị thương 735 người (giảm 237 người) so với năm 2012); lực lượng công an đã kiểm tra, xử lý 71.448 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tổng tiền phạt trên 41,2 tỷ đồng, khởi tố 103 vụ - 105 bị can.



cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2011-2020. Công tác triển khai thực hiện việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi để toàn thể nhân dân tham gia góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, bám sát các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh để tổ chức triển khai với các hình thức phù hợp với tình hình thực tế; chỉ đạo tập hợp, xây dựng báo cáo kịp thời, chính xác ý kiến đóng góp của nhân dân.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra** tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch. Trong năm, toàn ngành Thanh tra đã triển khai trên 76 cuộc kiểm tra, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, XDCB, tài chính- ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng, vi phạm pháp luật, đã kết luận xử lý theo quy định của pháp luật.

**Công tác tiếp dân** đã có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung xử lý nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, đã tiếp nhận và xử lý 3.302 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước 1.476 vụ; đã xem xét, giải quyết 1.329 vụ, đạt tỷ lệ 90%. Lãnh đạo UBND tỉnh đã tiếp dân định kỳ giải quyết 39vụ/9 kỳ, tiếp dân đột xuất 21 vụ; đã chuyển giao các đơn vị, sở ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất giải quyết, ban hành 332 văn bản giải quyết khiếu nại, xử lý vụ việc, trả lời báo chí và công dân.

Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật, thực hiện trợ giúp pháp lý, kiểm tra công tác xây dựng và ban hành văn bản hành chính, công tác thi hành án dân sự tiếp tục được tăng cường. Chỉ đạo thành lập bộ phận pháp chế ở một số cơ quan, đơn vị theo quy định.

**3. Quốc phòng an ninh được bảo đảm**, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu, tổ chức thành công các cuộc diễn tập ứng phó sóng thần và tìm kiếm cứu nạn tại huyện Phù Mỹ năm 2013, diễn tập quay phim Bệnh viện dã chiến dự bị động viên năm 2013, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2013 tại các huyện An Lão, Hoài Nhơn, Phù Cát; bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm so với năm 2012 cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương (trong năm xảy ra 677 vụ (giảm 205 vụ), làm chết 234 người (giảm 42 người), bị thương 735 người (giảm 237 người) so với năm 2012); lực lượng công an đã kiểm tra, xử lý 71.448 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tổng tiền phạt trên 41,2 tỷ đồng, khởi tố 103 vụ - 105 bị can.



#### IV. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, YẾU KÉM:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2013 vẫn còn những yếu kém tồn tại:

- Sản xuất công nghiệp tuy có tăng trưởng, nhưng mức tăng trưởng chưa cao, một số ngành công nghiệp chế biến vẫn còn khó khăn, nhất là vấn đề thiếu nguyên liệu. Tình hình tài chính của một số doanh nghiệp chưa thật sự lành mạnh, nên việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng còn khó khăn, ảnh hưởng đến phát triển sản xuất. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp nhìn chung còn chậm; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chưa đáp ứng được tiến độ đề ra. Các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp để đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu bước đầu phát huy tác dụng nhưng hiệu quả chưa cao. Khả năng phòng tránh, giảm nhẹ tác hại của thiên tai đối với sản xuất và đời sống còn nhiều hạn chế.

- Công tác xúc tiến đầu tư nhất là đầu tư vào khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp và trên địa bàn tỉnh được quan tâm thực hiện nhưng kết quả còn hạn chế. Số dự án đăng ký đầu tư nhiều nhưng triển khai thực hiện rất ít, một số chậm triển khai hoặc triển khai không đúng tiến độ đã cam kết và chưa được xử lý triệt để. Công tác chuẩn bị đầu tư và tiến độ triển khai thi công một số công trình xây dựng cơ bản còn chậm.

- Tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới còn chậm, ngân sách nhà nước còn hạn hẹp, chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội. Công tác quản lý bảo vệ rừng bước đầu có chuyển biến tích cực nhưng tình trạng phá rừng, khai thác lâm sản trái phép ở một số nơi vẫn còn xảy ra, chưa được ngăn chặn kịp thời. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý tình trạng khai thác khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường chưa kịp thời, thiếu kiên quyết, kết quả đạt được còn thấp. Tình trạng lấn chiếm đất đai vẫn còn xảy ra ở một số nơi.

- Hoạt động văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao một số nơi ở cơ sở còn yếu. Chất lượng khám chữa bệnh một số cơ sở y tế và y đức một bộ phận cán bộ, nhân viên y tế còn yếu; trang thiết bị y tế thiếu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân nhiều mặt còn hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết việc làm chưa đạt kế hoạch. Kết quả công tác đào tạo, tập huấn nghề chất lượng chưa cao, đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu của sản xuất; xuất khẩu lao động đạt thấp. Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi chưa đạt yêu cầu. Công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động chưa thường xuyên, kịp thời, trong khi nhiều doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động. Công tác quản lý thông tin, báo chí, nhất là trên internet vẫn còn bất cập.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính tuy đã có nhiều cải tiến song quá trình triển khai vẫn chưa đồng bộ, hiệu quả mang lại chưa như mong muốn. Một số cơ quan, đơn vị và địa phương quá trình giải quyết công việc cho nhà đầu tư vẫn còn chậm, thủ tục rườm rà và không cần thiết. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân xử lý chưa kịp thời. Trật tự an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương còn diễn biến phức tạp. Tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, kết quả đạt được chưa thật vững chắc.



Nguyên nhân của những khuyết điểm, yếu kém nêu trên, ngoài yếu tố khách quan là do tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước... còn có yếu tố chủ quan là chưa dự báo hết những khó khăn thách thức trong kinh tế, việc triển khai tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp chưa chủ động, đồng bộ và sự phối kết hợp chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu ở một số ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ chưa cao. Chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa tập trung, kiên quyết.

## **Phần thứ hai** **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN** **KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 của tỉnh trong bối cảnh dự báo kinh tế thế giới phục hồi chậm và còn nhiều khó khăn. Trong nước, kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, đúng hướng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, nhu cầu nguồn lực để thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu là rất lớn trong khi ngân sách còn hạn hẹp. Ở tỉnh ta, tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt là thiệt hại của đợt mưa lũ vào giữa tháng 11 vừa qua sẽ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Do đó, phải quán triệt các chủ trương chỉ đạo của Chính phủ, Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 18, *tiếp tục tháo gỡ khó khăn, khắc phục hậu quả thiên tai năm 2013, hỗ trợ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng và an ninh, ổn định chính trị - xã hội.*

### **I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2014:**

#### **1. Các chỉ tiêu về kinh tế:**

- *Tổng sản phẩm địa phương (GDP) tăng 9%-9,5% (tính theo giá so sánh 1994), Trong đó:*

+ *Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,6%*

+ *Công nghiệp, xây dựng tăng 9,6%*

+ *Dịch vụ tăng 12,4%.*

- *Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,5%.*

- *Tổng kim ngạch xuất khẩu 675 triệu USD.*

- *Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 4.507 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 3.465 tỷ đồng).*

- *Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh dự kiến huy động 23.300 tỷ đồng, bằng 39,5% GDP.*

#### **2. Các chỉ tiêu xã hội:**

- *Mức giảm tỷ lệ sinh 0,3‰.*



- Tạo việc làm mới cho 24.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 44%
- Tỷ lệ hộ nghèo còn 7,94%.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn dưới 14%.
- Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ đạt trên 96%.

### 3. Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 49,2%
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 97,5%.
- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 70%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 70%.

## II. Những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

### 1. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường.

Quan tâm chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nhất là các sản phẩm chủ lực như gỗ tinh chế, khoáng sản, đá, đường RS, dược phẩm, tinh bột sắn, thức ăn chăn nuôi, thủy hải sản, bia, dược phẩm, may mặc và các sản phẩm mà thị trường trong nước và xuất khẩu đang có nhu cầu lớn... nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu. Tạo điều kiện giúp cho các doanh nghiệp xử lý nợ xấu, hàng tồn kho để sớm tiếp cận vốn vay của ngân hàng phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh. Ưu tiên tín dụng cho sản xuất, chế biến nông sản, hàng xuất khẩu, cho công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thúc đẩy sự hợp tác giữa các doanh nghiệp liên quan và ngân hàng; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là về thuế, hải quan, đất đai, thành lập, giải thể doanh nghiệp... tạo thuận lợi và giảm chi phí cho sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ phù hợp việc tiêu thụ đối với các mặt hàng chủ lực và khắc phục hậu quả thiên tai. Triển khai thực hiện các đề án, quy hoạch phát triển công nghiệp; thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, có xét đến năm 2030; các Đề án danh mục các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp nông thôn tỉnh ...

Phát triển công nghiệp trên cơ sở các lợi thế của tỉnh: chế biến thủy sản, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các ngành sản xuất: tân dược, giày dép, may mặc, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp đóng mới và sửa chữa tàu cá; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp cơ khí, năng lượng điện, vật liệu điện, điện tử, công nghiệp nhựa, sản xuất thiết bị nông, lâm, thủy hải sản và phụ tùng thay thế... Kết hợp nhiều trình độ công nghệ, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít nguyên liệu, năng lượng, thân thiện với môi trường.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư để triển khai các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án đầu tư mới đã đăng ký và cấp phép đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu



kinh tế Nhơn Hội, Khu công nghiệp Nhơn Hòa (giai đoạn 2), Khu công nghiệp Hòa Hội, Khu công nghiệp Cát Trinh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm khâu giải phóng mặt bằng các dự án du lịch trọng điểm Hải Giang, Vĩnh Hội... Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp. Kiểm tra xử lý các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư chậm triển khai. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện chính sách của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu.

## **2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp.**

Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức thực hiện các cơ chế chính sách để giữ và sử dụng hiệu quả đất lúa và phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, các khu nông nghiệp công nghệ cao theo chủ trương của Chính phủ. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Khuyến khích hợp tác, liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, bảo đảm hài hòa lợi ích. Ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2014 có 4 xã đạt 19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tạo điều kiện để đến cuối năm 2015 có thêm 21 xã còn lại cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Biển, phát triển có hiệu quả các ngành kinh tế biển. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ.

Trên lĩnh vực **trồng trọt**, chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Đông - Xuân 2013 -2014, nhất là bảo đảm cơ cấu giống, chất lượng giống và tiếp tục ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cao vào sản xuất để đạt năng suất và sản lượng cao nhất. Chủ động xây dựng phương án sản xuất vụ Hè Thu phù hợp với điều kiện thời tiết; vận động nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận đạt kế hoạch diện tích, chú ý phát triển vùng nguyên liệu mía, mỳ. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới cao sản để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Về **chăn nuôi**, tập trung khôi phục và phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện đầu tư các cơ sở giết mổ tập trung ở những nơi có điều kiện.

Về **lâm nghiệp**, chỉ đạo hoàn thành trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích



manh trồng rừng kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng chống mua bán lâm sản trái phép, phá rừng làm nương rẫy.

Về *thủy sản*, triển khai các giải pháp kỹ thuật nuôi trồng thủy sản đạt năng suất cao để hướng dẫn nông dân thực hiện; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; nâng cao hiệu quả khai thác, đánh bắt xa bờ để phục vụ cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản. Đề cao trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. rà soát các quy hoạch và kiên quyết xử lý các dự án treo, hạn chế chuyển mục đích sử dụng đất lúa, các dự án sử dụng đất lúa phải thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định 42/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

### ***3. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực dịch vụ có tiềm năng và lợi thế, phấn đấu tăng giá trị gia tăng ngành dịch vụ.***

Tiếp tục chỉ đạo thúc đẩy các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới. Tăng cường phát triển xuất khẩu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá grannit, titan, hàng may mặc...

Đẩy mạnh các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước và địa phương, thực hiện chính sách để khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong cả nước để phát triển thương mại. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường nhất là vào dịp Tết nguyên đán. Ngăn chặn có hiệu quả việc gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, hỗ trợ phát triển làng nghề.... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.



Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch nhằm thu hút khách du lịch. Nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch, đồng thời kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư để mở rộng địa bàn, nội dung quảng bá du lịch. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch; đẩy nhanh việc thực hiện các dự án du lịch, nhất là khu du lịch Hải Giang. Tiếp tục đầu tư hạ tầng và nâng cao sản lượng hàng hóa cảng biển, nâng cao chất lượng vận tải, bảo đảm phục vụ lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân.

Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động của các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông, tư vấn, khoa học công nghệ... Mở rộng các dịch vụ mới, nhất là dịch vụ có giá trị cao và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường lao động và thị trường khoa học - công nghệ.

#### ***4. Đẩy mạnh thu ngân sách đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra, huy động vốn cho đầu tư phát triển.***

Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2014 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới, chống thất thu và lạm thu. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Tập trung huy động các nguồn vốn trong xã hội cho đầu tư phát triển. Huy động tối đa nguồn nhân lực, nguồn vốn trong nhân dân, vốn của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nguồn vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài, các nguồn vốn ODA, vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương để ưu tiên trả nợ và đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả lũ lụt, chú trọng hạ tầng giao thông, thủy lợi và hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Thực hiện đầy đủ và nhất quán nội dung Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách và vốn trái phiếu chính phủ; việc phê duyệt dự án và bố trí vốn đầu tư phải đảm bảo vốn đầu tư phải được bố trí tập trung để hoàn thành dự án trong thời gian sớm nhất nhằm giảm thất thoát lãng phí và nâng cao hiệu quả đầu tư. Thực hiện các nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 theo thứ tự ưu tiên: Trả nợ ngân sách Trung ương, trả nợ các công trình hoàn thành, bố trí vốn đối ứng ODA, bố trí các công trình chuyển tiếp và chỉ xây dựng mới các công trình thật sự bức xúc, cấp bách. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các dự án lớn như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 1D (đoạn từ ngã 3 Phú Tài đến ngã 3 Long Vân), Quốc lộ 19 (đoạn từ cầu Thị Nại đến cầu Gành), đường vào sân bay Phù Cát, đường Long Vân - Long Mỹ; một số dự án du lịch trọng điểm: Hải Giang, Vĩnh Hội; mở rộng và nâng cấp Bảo tàng Quang Trung...

#### ***5. Phát triển các thành phần kinh tế và hợp tác phát triển***

Tiếp tục triển khai phân loại các doanh nghiệp Nhà nước, xác định cụ thể danh mục doanh nghiệp nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% và doanh nghiệp cổ phần hoá,



doanh nghiệp sẽ giải thể hoặc cho phá sản theo Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, phân loại doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thành kế hoạch cổ phần hoá và kế hoạch thoái vốn ở các doanh nghiệp đã cổ phần hoá ở các ngành, lĩnh vực nhà nước không cần tiếp tục nắm giữ cổ phần hoặc cổ phần chi phối,... Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước theo ngành, lĩnh vực kinh doanh không phân biệt cấp, cơ quan quản lý và chuyển các doanh nghiệp không đủ điều kiện hạch toán kinh doanh thành đơn vị sự nghiệp.

Khuyến khích các thành phần kinh tế ngoài nhà nước phát triển và thu hút các doanh nghiệp ngoài tỉnh vào phát triển kinh doanh. Tăng cường chỉ đạo đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã hiện có, phát triển các loại hình doanh nghiệp trong hợp tác xã, các hình thức liên hiệp hợp tác xã, các hình thức hợp tác đa dạng trong các lĩnh vực. Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Bình Định với các địa phương trong nước và các tỉnh Nam Lào.

#### ***6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa – xã hội.***

Tăng cường công tác quản lý giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục – đào tạo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi các loại hình trường theo Nghị quyết HĐND tỉnh đảm bảo đạt được mục đích và yêu cầu đề ra, đẩy mạnh việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, quản lý việc dạy thêm học thêm. Thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay ưu đãi để học tập và chính sách đầu tư xây dựng ký túc xá, nhà ở cho học sinh, sinh viên ở các cơ sở đào tạo.

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm đối với người; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền, chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện trong toàn tỉnh, đảm bảo công tác khám chữa bệnh; tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ cho ngành y tế: Bệnh viện hạng đặc biệt, Dự án JICA về trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh, trang thiết bị đưa các hạng mục đang đầu tư đi vào hoạt động, đồng thời huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khoa học công nghệ vào các lĩnh vực trọng tâm phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh. Tập trung triển khai các chương trình, đề án



khoa học công nghệ đã hoàn thành. Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

Nâng cao chất lượng các hoạt động **văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao**. Tiếp tục đầu tư quy hoạch, xây dựng, bảo vệ, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình văn hóa, như nâng cấp mở rộng Bảo tàng Quang Trung, Tượng đài Chiến thắng An Lão, Khu di tích núi Chéol, Nhà lưu niệm cụ Nguyễn Sinh Sắc tại huyện đường Bình Khê... Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ hội kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh (225 chiến thắng Ngọc Hồi – Đống Đa, 50 năm chiến thắng An Lão) và đất nước; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh; liên quan Quốc tế Võ cổ truyền,... Tiếp tục triển khai thực hiện quy hoạch phát triển công nghệ thông tin về mô hình chính quyền điện tử đến năm 2015 và quy hoạch phát triển bưu chính viễn thông. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện các chính sách, giải pháp đảm bảo **an sinh xã hội**, góp phần ổn định đời sống nhân dân nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách có công. Triển khai thực hiện tốt chương trình giảm nghèo, nhất là Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững ở 3 huyện miền núi, tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp.

7. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án **phát triển kinh tế – xã hội miền núi**, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị, Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các Chương trình đầu tư cho miền núi, bảo đảm các xã miền núi có đủ công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cải tạo đồng ruộng, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư và kiểm tra phát hiện những hộ đồng bào bị thiếu đói để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

8. Về **xây dựng chính quyền**, tiếp tục kiện toàn hệ thống chính quyền cơ sở và chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quyết định hành chính; chấn chỉnh và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”; thực hiện việc kiểm soát thủ tục hành chính của các cấp, các ngành. Tăng cường kỷ



cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp, hợp tác chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đủ phẩm chất và năng lực thực thi nhiệm vụ. Thường xuyên đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong toàn xã hội gắn với trợ giúp pháp lý cho các đối tượng nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào vùng sâu, vùng xa.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh **phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**. Tiếp tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định. Phát huy vai trò của nhân dân và các cơ quan báo chí trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng. Từng cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch hành động cụ thể để thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

**9. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.** Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Dân quân tự vệ và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục chủ động công tác phòng chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh – thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Địa phương (phía Nam);
- Văn phòng BCD Tây Nguyên;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UB Mặt trận TQVN tỉnh ;
- VP Tỉnh ủy, VP ĐDBQH & HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các cơ quan báo, đài;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, KI.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Lộc